

4.9

Môn	Stt	GV	TĐ ĐT	PHÂN CÔNG DẠY LỚP				Chủ nhiệm	Kiêm nhiệm (TT, TP, ĐT)	Ghi chú
				K12 (SÁNG)	K11 (CHIỀU)	K10 (SÁNG)	chuyên đề			
Toán	1	Nguyễn Công Còn	Thạc sĩ	12G			10B			
	2	Nguyễn Thị Dịu	ĐH		11ABEG + HĐT N 11A			11A		
	3	Trần Anh Sơn	ĐH	12E		10BDE	10DE	12E		
	4	Nguyễn Thị Hương	Thạc sĩ	12AC						
	5	Dư Thanh Huệ	ĐH	12BD	11CD			11C	*	
	6	Vũ Thị Nhung	ĐH		HĐT N 10A	10ACG	10ACG	10A		
Văn	7	Vũ Thị Hậu	ĐH	12C, E	11B,D,G			11D	TT 3t	
	8	Hoàng Thị Hiên	ĐH	12A,B		10D,E,G		12A		
	9	Đông Thị Thuần	ĐH	12D,G		10A,B,C	10A,B	12G		
	10	Nguyễn T.Diệu Hương	ĐH		11A,C,E					
Sử	11	Vũ Đình Lực	ĐH	12ABD	11A,E	10C,G	12D;11AE; 10C,G.	10C		
	12	Nguyễn T. Thu Phương	ĐH	12C,E,G	11CG	10ABDE	12G, 11CG	10E		
	13	Hoàng Thị Nga	ĐH		11BD		11B			
Lý	14	Nguyễn Thị Hương	Thạc sĩ	12CE			12CE	12C	TT 3t	
	15	Phạm Thị Nhân	ĐH	12AB	11CD		12AB, 11D		BT10	
	16	Phạm Huyền Nga	ĐH			10AB				
	17	Lê Duy Hoàng	ĐH	12G			12G			
Hóa	18	Đỗ Thị Cúc	ĐH	12A,C,E,G		10B	12A,C	10B	TP 1t	
	19	Vũ Thị Hằng	ĐH	12B,D	11B,D,E	10C,G	12B, 11B, 11D	11B		
	20	Nguyễn Thị Doan	ĐH		11A, G		11A			
	21	Phạm Thị Yên	ĐH			10A,D, E	10A,D,E			

Sinh	22	Lưu Thị Minh Tân	ĐH	12E, 12D		10B, 10D	12DE;10BD	10D	TP 1t	
	23	Ngô Thị Duyên	Thạc sĩ	12C, 12G	11A,E		12CG, 11E	11E	PBTĐ5	
	24.	Nguyễn Thị Trang	ĐH		11BCG	10C, 10E	11CG, 10E			
	25.	Trịnh Thị Thúy Nga	ĐH			10A, 10G				
Địa	26	Nguyễn Thị Nguyệt	Thạc sĩ		11D					
	27	Phan Thị Dân	Thạc sĩ	12EG	11A	10ABCDEG	12E			
	28.	Nguyễn Thị Quỳnh	ĐH	12CD	11BCEG					
	29.	Đỗ Xuân Thuật	Thạc sĩ	12AB						
Tin	30	Nguyễn Thị Ngọc Tú	Thạc sĩ	12D	11G	10CDEG	12D,10CG;11G	10G		
	31	Đào Ngọc Đức	ĐH	12A, 12B	11A,11B		12A,12B,11AB	12B		PM
	32	Bùi Thị Oanh	ĐH		11C,11D,11E		11C,11D,11E			
HD TN	33	Đặng Văn Bình	Thạc sĩ	12AB						
	34	Nguyễn Thị Dung	ĐH		11BCDEG	10BC		11G		TTND
	35	Phạm Thị Hồng Yến	ĐH	12CDEG		10DEG		12D		
							0			0

* ĐH ĐTN 13/9/2025 - 15/9 CÓ QĐ PHÊ CHUẨN.

Ngày 01 tháng 9 năm 2025.



GIAM ĐỐC

**PHÓ GIÁM ĐỐC
ĐẶNG VĂN BÌNH**

4.9

Môn	Stt	GV	TĐ ĐT	PHÂN CÔNG DẠY LỚP				Chủ nhiệm	Kiêm nhiệm (TT, TP, ĐT)	Ghi chú
				K12 (SÁNG)	K11 (CHIỀU)	K10 (SÁNG)	chuyên đề			
Toán	1	Nguyễn Công Còn	Thạc sĩ	12G			10B			
	2	Nguyễn Thị Dịu	ĐH		11ABEG + HĐT N 11A			11A		
	3	Trần Anh Sơn	ĐH			10BDE	10DE	10B		
	4	Nguyễn Thị Hương	Thạc sĩ	12ACE						
	5	Dư Thanh Huệ	ĐH	12BD	11CD			11C	*	
	6	Vũ Thị Nhung	ĐH		HĐT N 10A	10ACG	10ACG	10A		
Văn	7	Vũ Thị Hậu	ĐH	12C, E	11B,D,G			11D	TT 3t	
	8	Hoàng Thị Hiên	ĐH	12A,B		10D,E,G		12A	UV	
	9	Đông Thị Thuận	ĐH	12D,G		10A,B,C	10A,B	12G		
	10	Nguyễn T. Diệu Hương	ĐH		11A,C,E					
Sử	11	Vũ Đình Lực	ĐH	12ABD	11A,E	10C,G	12D;11AE; 10C,G.	10C		
	12	Nguyễn T. Thu Phương	ĐH	12C,E,G	11CG	10ABDE	12G, 11CG	10E		
	13	Hoàng Thị Nga	ĐH		11BD		11B			
Lý	14	Nguyễn Thị Hương	Thạc sĩ	12C			12C	12C	TT 3t	
	15	Phạm Thị Nhân	ĐH	12AB	11CD		12AB, 11D		BT10	
	16	Phạm Huyền Nga	ĐH			10AB				
	17	Lê Duy Hoàng	ĐH	12EG			12EG			
Hóa	18	Đỗ Thị Cúc	ĐH	12A,C,E,G		10B	12A,C	12E	TP 1t	
	19	Vũ Thị Hằng	ĐH	12B,D	11B,D,E	10C,G	12B, 11B, 11D	11B		
	20	Nguyễn Thị Doan	ĐH		11A, G		11A			
	21	Phạm Thị Yến	ĐH			10A,D, E	10A,D,E			

Sinh	22	Lưu Thị Minh Tân	ĐH	12E, 12D		10B, 10D	12DE;10BD	10D	TP 1t	
	23	Ngô Thị Duyên	Thạc sĩ	12C, 12G	11A,E		12CG, 11E	11E	PBTĐ5	
	24.	Nguyễn Thị Trang	ĐH		11BCG	10C, 10E	11CG, 10E			
	25.	Trịnh Thị Thúy Nga	ĐH			10A, 10G				
Địa	26	Nguyễn Thị Nguyệt	Thạc sĩ		11D					
	27	Phan Thị Dân	Thạc sĩ	12EG	11A	10ABCDEG	12E			
	28.	Nguyễn Thị Quỳnh	ĐH	12CD	11BCEG					
	29.	Đỗ Xuân Thuật	Thạc sĩ	12AB						
Tin	30	Nguyễn Thị Ngọc Tú	Thạc sĩ	12D	11G	10CDEG	12D,10CG;11G	10G		
	31	Đào Ngọc Đức	ĐH	12A, 12B	11A,11B		12A,12B,11AB	12B		PM
	32	Bùi Thị Oanh	ĐH		11C,11D,11E		11C,11D,11E			
HD TN	33	Đặng Văn Bình	Thạc sĩ	12AB						
	34	Nguyễn Thị Dung	ĐH		11BCDEG	10BC		11G		TTND
	35	Phạm Thị Hồng Yến	ĐH	12CDEG		10DEG		12D		

- T 13-18/10: Toán 12E Sơn - Hương; Lí Hương - Hoàng. Đổi Chủ Nhiệm Cúc 12E - Sơn 10B.
Từ 13 là hết tuần 5, bắt đầu Tuần 6.

Ngày 05 tháng 10 năm 2025.



GIÁM ĐỐC

**PHÓ GIÁM ĐỐC
ĐẶNG VĂN BÌNH**

Môn	Stt	GV	TĐ ĐT	PHÂN CÔNG DẠY LỚP				Chủ nhiệm	Kiêm nhiệm (TT, TP, ĐT)	Ghi chú
				K12 (SÁNG)	K11 (CHIỀU)	K10 (SÁNG)	chuyên đề			
Toán	1	Nguyễn Công Còn	Thạc sĩ	12G			10B			
	2	Nguyễn Thị Dịu	ĐH		11ABEG + HĐT N 11A			11A		
	3	Trần Anh Sơn	ĐH		HĐT N 10B	10BDE	10DE	10B		
	4	Nguyễn Thị Hương	Thạc sĩ	12ACE						
	5	Dư Thanh Huệ	ĐH	12BD	11CD			11C		
	6	Vũ Thị Nhung	ĐH		HĐT N 10A	10ACG	10ACG	10A		
Văn	7	Vũ Thị Hậu	ĐH	12C, E	11B,D,G			11D	TT 3t	
	8	Hoàng Thị Hiên	ĐH	12A,B		10D,E,G		12A	UV2t	
	9	Đồng Thị Thuận	ĐH	12D,G		10A,B,C	10A,B	12G		
	10	Nguyễn T.Diệu Hương	ĐH		11A,C,E					
Sử	11	Vũ Đình Lực	ĐH	12ABD	11AB,E	10C,G	12D;11ABE; 10C,G.	10C		
	12	Nguyễn T. Thu Phương	ĐH	12C,E,G	11CDG	10ABDE	12G, 11CG	10E		
Lý	13	Nguyễn Thị Hương	Thạc sĩ	12C			12C	12C	TT 3t	
	14	Phạm Thị Nhân	ĐH	12AB	11CD		12AB, 11D		BT10	
	15	Lê Duy Hoàng	ĐH	12EG		10AB	12EG			
Hóa	16	Đỗ Thị Cúc	ĐH	12A,C,E,G		10B	12A,C	12E	TP 1t	
	17	Vũ Thị Hằng	ĐH	12B,D	11B,D,E	10C,G	12B, 11B, 11D	11B		
	18	Nguyễn Thị Doan	ĐH		11A, G		11A			
	19	Phạm Thị Yến	ĐH			10A,D, E	10A,D,E			
Sinh	20	Lưu Thị Minh Tân	ĐH	12E, 12D		10B, 10D	12DE;10BD	10D	TP 1t	
	21	Ngô Thị Duyên	Thạc sĩ	12C, 12G	11A,E		12CG, 11E	11E	PBTĐ5	
	22	Nguyễn Thị Trang	ĐH		11BCG	10C, 10E	11CG, 10E			
	23	Trịnh Thị Thúy Nga	ĐH			10A, 10G				

Địa	24	Nguyễn Thị Nguyệt	Thạc sĩ		11D				
	25	Phan Thị Dân	Thạc sĩ	12EG+12AB	11A	10ABCDEG	12E		
	26	Nguyễn Thị Quỳnh	ĐH	12CD	11BCEG				
Tin	27	Nguyễn Thị Ngọc Tú	Thạc sĩ	12D	11G	10CDEG	12D,10CG;11G	10G	
	28	Đào Ngọc Đức	ĐH	12A, 12B	11AB		12AB,11AB	12B	PM2t
	29	Bùi Thị Oanh	ĐH		11CDE		11CDE		
HD TN	30	Đặng Văn Bình	Thạc sĩ	12AB					
	31	Nguyễn Thị Dung	ĐH		11BCDEG	10C		11G	TTND2t
	32	Phạm Thị Hồng Yến	ĐH	12CDEG		10DEG		12D	

Ngày 10 tháng 10 năm 2025.



GIÁM ĐỐC

**PHÓ GIÁM ĐỐC
ĐẶNG VĂN BÌNH**